

Số: **86/2025/QĐST-DS**

*Vinh Long, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N**, sinh ngày: 22/11/1962

Địa chỉ: 309/GA ấp GA, xã H, tỉnh Vĩnh Long

Căn cước công dân: 083162013393 cấp ngày 10/5/2021 Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính & trật tự xã hội.

- Bị đơn: **Thiều Thị Nh**, sinh ngày: 21/10/1965

Địa chỉ: 250/GA ấp GA, xã H, tỉnh Vĩnh Long

Căn cước: 083165013310 cấp ngày 27/10/2025 Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính & trật tự xã hội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Đặng Văn D**, sinh ngày: 06/10/1961

Địa chỉ: 250/GA ấp GA, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân: 083061003570 cấp ngày 08/5/2021 cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính & trật tự xã hội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thiều Thị Nh và ông Đặng Văn D thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà Thiều Thị Nh và ông Đặng Văn D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời gian trả là ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật ngày 04/12/2025.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật ( đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Thiều Thị Nh và ông Đặng Văn D phải liên đới chịu 50% án phí. Tuy nhiên bà Thiều Thị Nh và ông Đặng Văn D là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu 50% án phí. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, không có nộp tạm ứng án phí nên không có hoàn trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Bùi Thái Dương**

[https://www.youtube.com/watch?v=GYwr-v\\_UA6Q](https://www.youtube.com/watch?v=GYwr-v_UA6Q)